



CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 103 + 104

Ngày 01 tháng 3 năm 2024

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- | | | |
|-------------|---|----|
| 24-01-2024- | Quyết định số 294/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. | 2 |
| 26-01-2024- | Quyết định số 347/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải. | 51 |

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 294/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 63/TTr-SNN ngày 08 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm Quyết định này danh mục 11 thủ tục hành chính được

sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <https://hochiminhcity.gov.vn/> (Bộ thủ tục hành chính chuẩn hóa).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục hành chính có thứ tự A1.1, A1.2, B.1, B.2, B.3, B.4, B.5, B.6, B.7, C.1, C.2, C.3 tại danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Hoan

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY LỢI

THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của nhiều cơ quan (Chi cục Thủy lợi, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Thủy lợi						
1	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh	15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<p>1. Chi cục Thủy lợi: Đối với công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân quận,</p>	Không	<p>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</p> <p>- Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.</p>	<p>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</p> <p>- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi hoặc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức (dựa vào công trình thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố đã phân cấp).</p> <p>- Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ:</p> <p>Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ,</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			huyện, thành phố Thủ Đức: Đối với công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý.		<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 5275/QĐ-BNN-VP ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 	Chi cục Thủy lợi, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt: + Đối với hồ sơ thuộc công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi thực hiện thủ tục tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì trình Giám

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy lợi.</p>	<p>đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; trường hợp không đủ điều kiện thì Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>+ Đối với hồ sơ thuộc công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý</p> <p>Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức tổ chức thẩm định hồ sơ và lấy ý kiến chuyên ngành của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trường hợp đủ điều kiện Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện thì Ủy ban</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>2. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <p>2.1. Đối với công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện thủ tục: Chi cục Thủy lợi. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. <p>2.2. Đối với công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý: Ủy ban nhân dân quận,</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						huyện, thành phố Thủ Đức.
2	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh	15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<p>1. Chi cục Thủy lợi: Đối với công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức: Đối với công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý.</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ. - Quyết định số 5275/QĐ-BNN-VP ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục 	<p>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi hoặc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức (dựa vào công trình thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố đã phân cấp). - Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ: <p>Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thông báo cho tổ chức, cá nhân để</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</p>	<p>hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt:</p> <p>+ Đối với hồ sơ thuộc công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý</p> <p>Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi thực hiện thủ tục tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; trường hợp không đủ điều kiện thì Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>Mình.</p> <p>- Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy lợi.</p>	<p>phép.</p> <p>+ Đối với hồ sơ thuộc công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý</p> <p>Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức tổ chức thẩm định hồ sơ và lấy ý kiến chuyên ngành của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trường hợp đủ điều kiện Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện thì Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>2. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <p>2.1. Đối với công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện thủ tục: Chi cục Thủy lợi. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. <p>2.2. Đối với công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý: Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.</p>
3	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện	07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận	1. Chi cục Thủy lợi: Đối với công	Không	- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018	1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau: - Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của Ủy ban nhân dân tỉnh	đủ hồ sơ hợp lệ	trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý. 2. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức: Đối với công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý.		của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ. - Quyết định số 5275/QĐ-BNN-VP ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL	chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi hoặc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức (dựa vào công trình thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố đã phân cấp). - Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ: Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt: + Đối với hồ sơ thuộc

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát</p>	<p>công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý</p> <p>Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi thực hiện thủ tục tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; trường hợp không đủ điều kiện thì Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>+ Đối với hồ sơ thuộc công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>triển nông thôn ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy lợi.</p>	<p>phổ phân cấp quản lý</p> <p>Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức tổ chức thẩm định hồ sơ và lấy ý kiến chuyên ngành của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trường hợp đủ điều kiện Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện thì Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>2. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <p><i>2.1. Đối với công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy</i></p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p><i>ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý</i></p> <p>- Cơ quan thực hiện thủ tục: Chi cục Thủy lợi.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>2.2. Đối với công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý: Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.</p>
4	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm	10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Chi cục Thủy lợi: Đối với công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành	Không	- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Nghị định số	1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau: - Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi hoặc Ủy ban nhân dân quận,

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh		<p>phổ trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức:</p> <p>Đối với công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý.</p>		<p>40/2023/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.</p> <p>- Quyết định số 5275/QĐ-BNN-VP ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung;</p>	<p>huyện, thành phố Thủ Đức (dựa vào công trình thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố đã phân cấp).</p> <p>- Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ:</p> <p>Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt:</p> <p>+ Đối với hồ sơ thuộc công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy lợi.</p>	<p>ban nhân dân cấp huyện quản lý</p> <p>Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi thực hiện thủ tục tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; trường hợp không đủ điều kiện thì Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>+ Đối với hồ sơ thuộc công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý</p> <p>Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>quận, huyện, thành phố Thủ Đức tổ chức thẩm định hồ sơ và lấy ý kiến chuyên ngành của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trường hợp đủ điều kiện Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện thì Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>2. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <p><i>2.1. Đối với công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý</i></p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>- Cơ quan thực hiện thủ tục: Chi cục Thủy lợi.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>2.2. Đối với công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý: Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.</p>
5	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh	15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Chi cục Thủy lợi: Đối với công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	<p>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</p> <p>- Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định</p>	1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau: - Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi hoặc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức (dựa vào công trình thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố đã phân cấp).

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>quản lý.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức:</p> <p>Đối với công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý.</p>		<p>số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.</p> <p>- Quyết định số 5275/QĐ-BNN-VP ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát</p>	<p>- Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ:</p> <p>Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt:</p> <p>+ Đối với hồ sơ thuộc công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý</p> <p>Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy lợi.</p>	<p>lệ, Chi cục Thủy lợi thực hiện thủ tục tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; trường hợp không đủ điều kiện thì Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>+ Đối với hồ sơ thuộc công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý</p> <p>Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức tổ chức thẩm định hồ sơ và lấy ý kiến chuyên ngành của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trường hợp đủ điều kiện Ủy ban</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện thì Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>2. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <p>2.1. Đối với công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện thủ tục: Chi cục Thủy lợi. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. <p>2.2. Đối với công trình</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<i>thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý: Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.</i>
6	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh	10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	1. Chi cục Thủy lợi: Đối với công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý. 2. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức: Đối với công trình thủy lợi	Không	- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định	1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau: - Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi hoặc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức (dựa vào công trình thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố đã phân cấp). - Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ: Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý.		<p>số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.</p> <p>- Quyết định số 5275/QĐ-BNN-VP ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát</p>	<p>Đức xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt:</p> <p>+ Đối với hồ sơ thuộc công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý</p> <p>Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi thực hiện thủ tục tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; trường hợp không đủ</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy lợi.</p>	<p>điều kiện thì Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>+ Đối với hồ sơ thuộc công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý</p> <p>Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức tổ chức thẩm định hồ sơ và lấy ý kiến chuyên ngành của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trường hợp đủ điều kiện Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện thì Ủy ban nhân dân quận, huyện,</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>thành phố Thủ Đức trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>2. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <p>2.1. Đối với công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện thủ tục: Chi cục Thủy lợi. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. <p>2.2. Đối với công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý: Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Đức.
7	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh	10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	1. Chi cục Thủy lợi: Đối với công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý. 2. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức: Đối với công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý.	Không	- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ. - Quyết định số	1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau: - Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi hoặc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức (dựa vào công trình thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố đã phân cấp). - Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ: Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ theo

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>5275/QĐ-BNN-VP ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân</p>	<p>quy định.</p> <p>- Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt:</p> <p>+ Đối với hồ sơ thuộc công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý</p> <p>Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi thực hiện thủ tục tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; trường hợp không đủ điều kiện thì Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>dân Thành phố quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy lợi.</p>	<p>+ Đối với hồ sơ thuộc công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý</p> <p>Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức tổ chức thẩm định hồ sơ và lấy ý kiến chuyên ngành của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trường hợp đủ điều kiện Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện thì Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>2. Cơ quan giải quyết</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>TTHC</p> <p><i>2.1. Đối với công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện thủ tục: Chi cục Thủy lợi. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. <p><i>2.2. Đối với công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý: Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.</i></p>
8	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các	15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận	1. Chi cục Thủy lợi: Đối với công trình thủy lợi	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017; - Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;	1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau: - Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân	đủ hồ sơ theo quy định.	thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý. 2. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức: Đối với công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý.		Luật sửa đổi một số điều Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2020; - Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. - Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày	đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi hoặc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức (dựa vào công trình thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố đã phân cấp). - Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ: Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt: + Đối với hồ sơ thuộc công trình thủy lợi thuộc

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	tinh				<p>06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ;</p> <p>- Quyết định số 5275/QĐ-BNN-VP ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển</p>	<p>thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý</p> <p>Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi thực hiện thủ tục tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; trường hợp không đủ điều kiện thì Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>+ Đối với hồ sơ thuộc công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý</p> <p>Trong thời hạn 15 ngày</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện</p>	<p>làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức tổ chức thẩm định hồ sơ và lấy ý kiến chuyên ngành của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trường hợp đủ điều kiện Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện thì Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>2. Thành phần hồ sơ</p> <p>2.1. Đối với tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi (Trường hợp gia hạn thời gian giấy</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>các chương trình, dự án đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. - Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy lợi. 	<p>phép):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép theo Mẫu số 02 (quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018); - Sơ họa vị trí khu vực tiến hành hoạt động đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép; - Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân; - Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân; - Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>2.2. Đối với tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi (Trường hợp có thay đổi quy mô, công suất, thông số chủ yếu của các hoạt động được cấp phép):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép theo Mẫu số 02 (quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018); - Sơ họa vị trí khu vực tiến hành hoạt động đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép; - Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân; - Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>công trình thủy lợi về tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; - Bản sao Quyết định phê duyệt quy hoạch (nếu có); - Bản sao Chủ trương đầu tư (Quyết định hoặc Nghị quyết) (nếu có); - Bản sao Quyết định phê duyệt dự án đầu tư - Bản sao Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc đăng ký môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường (nếu còn hiệu lực) đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Đối với trường

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>hợp cơ sở sản xuất kinh doanh đã được đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường còn hiệu lực có nhu cầu đề nghị cấp phép đầu nối xả thải vào công trình thủy lợi thì áp dụng theo điều khoản chuyên tiếp tại khoản 2 Điều 171 Luật Bảo vệ môi trường; các trường hợp còn áp dụng theo Điều 30 và Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>+ Bản sao Thông báo thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế của dự án điều chỉnh.</p> <p>2.3. Đối với cá nhân, tổ chức:</p> <p>- Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép theo Mẫu số 02 (quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 67/2018/NĐ-CP</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>ngày 14 tháng 5 năm 2018);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sơ họa vị trí khu vực tiến hành hoạt động đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép; - Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân; - Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân. <p>3. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <p>3.1. Đối với công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện thủ

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						tục: Chi cục Thủy lợi. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. 3.2. Đối với công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý: Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.
9	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	1. Chi cục Thủy lợi: Đối với công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.	Không	- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.	1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau: - Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi hoặc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức (dựa vào công trình thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố đã phân cấp). - Bước 2: Hoàn chỉnh hồ

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh		2. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức: Đối với công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý.		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ. - Quyết định số 5275/QĐ-BNN-VP ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính 	<p>sơ:</p> <p>Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt:</p> <p>+ Đối với hồ sơ thuộc công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý</p> <p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi thực</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy lợi.</p>	<p>hiện thủ tục tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; trường hợp không đủ điều kiện thì Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>+ Đối với hồ sơ thuộc công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý</p> <p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức tổ chức thẩm định hồ sơ và lấy ý kiến chuyên ngành của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trường hợp đủ điều kiện Ủy ban nhân dân quận, huyện,</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>thành phố Thủ Đức cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện thì Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>2. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <p>2.1. Đối với công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý</p> <ul style="list-style-type: none">- Cơ quan thực hiện thủ tục: Chi cục Thủy lợi.- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. <p>2.2. Đối với công trình thủy lợi được Ủy ban</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<i>nhân dân Thành phố phân cấp quản lý:</i> Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.
10	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh	03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	1. Chi cục Thủy lợi: Đối với công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý. 2. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức: Đối với công trình thủy lợi	Không	- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ. - Quyết định số 5275/QĐ-BNN-VP ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển	1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau: - Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi hoặc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức (dựa vào công trình thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố đã phân cấp). - Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ: Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức xem xét, kiểm tra

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý.</p>		<p>nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành</p>	<p>hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt:</p> <p>+ Đối với hồ sơ thuộc công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý</p> <p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi thực hiện thủ tục tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; trường hợp không đủ điều kiện thì Chi cục</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy lợi.</p>	<p>Thủy lợi trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>+ Đối với hồ sơ thuộc công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý</p> <p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức tổ chức thẩm định hồ sơ và lấy ý kiến chuyên ngành của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trường hợp đủ điều kiện Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện thì Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>không cấp giấy phép.</p> <p>2. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <p><i>2.1. Đối với công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện thủ tục: Chi cục Thủy lợi. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. <p><i>2.2. Đối với công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý: Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.</i></p>
11	Cấp lại giấy phép cho các	03 (ba) ngày làm việc, kể từ	1. Chi cục	Không	- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14	1. Điều chỉnh trình tự

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh	ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<p>Thủy lợi: Đối với công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức: Đối với công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý.</p>		<p>tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ. - Quyết định số 5275/QĐ-BNN-VP ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL 	<p>thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi hoặc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức (dựa vào công trình thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố đã phân cấp). - Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ: Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Bước 3: Xem xét hồ sơ

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chế tổ chức và hoạt</p>	<p>và trình phê duyệt:</p> <p>+ Đối với hồ sơ thuộc công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý</p> <p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi thực hiện thủ tục tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; trường hợp không đủ điều kiện thì Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>+ Đối với hồ sơ thuộc công trình thủy lợi được</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					động của Chi cục Thủy lợi.	<p>Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý</p> <p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức tổ chức thẩm định hồ sơ và lấy ý kiến chuyên ngành của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trường hợp đủ điều kiện Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện thì Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>2. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <p>2.1. Đối với công trình thủy lợi thuộc thẩm</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p><i>quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Cơ quan thực hiện thủ tục: Chi cục Thủy lợi.- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. <p>2.2. Đối với công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý: Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.</p>

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 347/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt phương án tái cấu trúc, đơn giản hóa thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 993/TTr-SGTVT ngày 23 tháng 01 năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đối với thủ tục Cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Giao thông vận tải.

Danh mục và nội dung chi tiết của các quy trình nội bộ được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được phê duyệt là cơ sở để xây dựng quy trình điện tử, thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố.

2. Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính có trách nhiệm:

a) Tuân thủ theo quy trình nội bộ đã được tái cấu trúc khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; không tự đặt thêm thủ tục, giấy tờ ngoài quy định pháp luật.

b) Thường xuyên rà soát, cập nhật các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ khi có biến động theo quy định pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

QUY TRÌNH NỘI BỘ**Cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

ST T	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Đơn đề nghị cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố (theo mẫu)	01	Bản chính
02	Bản vẽ vị trí mặt bằng đề nghị cấp phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố có đầy đủ các thông tin sau: vị trí sử dụng, phạm vi sử dụng, phương án bảo đảm trật tự, an toàn giao thông (theo mẫu)	01	Bản chính
03	Đối với trường hợp sử dụng cho hoạt động là điểm trung chuyển vật liệu, phế thải xây dựng để phục vụ thi công công trình hồ sơ phải kèm theo Giấy phép xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.	01	Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu
04	Các văn bản pháp lý khác được chấp thuận về chủ trương (nếu có) liên quan đến nhu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố.	01	Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp: Bộ phận Một cửa - Sở Giao thông vận tải TPHCM (Sở SGTVT), địa chỉ: 63 Lý Tự Trọng, Bến Nghé, Quận 1, Hồ Chí Minh - Nộp hồ sơ trực tuyến: tại cổng dịch vụ công trực tuyến của thành phố (http://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn) và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa - Sở SGTVT. 	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Không

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, đơn vị	Giờ hành chính	Theo Mục I	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị thành phần hồ sơ theo mục I. - Nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa - Sở SGTVT hoặc qua công dịch vụ công trực tuyến của thành phố.
	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	<ul style="list-style-type: none"> - BM 01 - BM 02 - BM 03 - Theo Mục I 	<p>Tiếp nhận trực tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo mẫu BM 01; thực hiện tiếp bước B2. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đến người nộp hồ sơ và ghi rõ lý do theo mẫu BM 02. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo mẫu BM 03. <p>Tiếp nhận qua Công Dịch vụ công trực tuyến</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					<p>thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua tài khoản của tổ chức, cá nhân qua Công Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu. <p>=> thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận.</p> <p>Tiếp nhận hồ sơ và chuyển Phòng ban được phân công giải quyết TTHC.</p>
B2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Khai thác hạ tầng	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	- Theo Mục I	Lãnh đạo Phòng tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận một cửa và phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
		giao thông đường bộ			
B3	Thẩm định, đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng Quản lý Khai thác hạ tầng giao thông đường bộ	03 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Theo Mục I - Hồ sơ trình: <ul style="list-style-type: none"> + Tờ trình đề xuất cấp phép + Dự thảo Giấy phép hoặc Văn bản trả lời từ chối cấp phép 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên thụ lý hồ sơ tiến hành xem xét, tổng hợp và đề xuất kết quả giải quyết hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> + Nếu hồ sơ đạt: soạn Tờ trình, dự thảo Giấy phép. + Nếu hồ sơ không đạt: dự thảo Văn bản trả lời từ chối cấp phép, nêu rõ lý do. - Trình Lãnh đạo Phòng duyệt ký.
B4	Duyệt ký	Lãnh đạo Phòng Quản lý Khai thác hạ tầng giao thông đường bộ	01 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Theo Mục I - Hồ sơ trình: <ul style="list-style-type: none"> + Tờ trình đề xuất cấp phép + Dự thảo Giấy phép hoặc Văn bản trả lời từ chối cấp phép 	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo Phòng xem xét hồ sơ ký duyệt Giấy phép hoặc Văn bản từ chối. - Chuyên Giấy phép hoặc Văn bản từ chối đến Văn thư.
B5	Phát hành Văn bản	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc	Giấy phép hoặc Văn bản trả lời từ chối cấp phép	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy số, pho to, đóng dấu, phát hành Giấy phép hoặc Văn bản trả lời từ chối cấp phép. - Chuyên Giấy phép

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					hoặc Văn bản trả lời từ chối cấp phép đến Bộ phận Một cửa - Sở SGTVT.
B6	Trả kết quả	Bộ phận một cửa	Theo Giấy hẹn	Giấy phép hoặc Văn bản trả lời từ chối cấp phép	- Trả kết quả cho tổ chức, đơn vị. - Thống kê, theo dõi lưu trữ hồ sơ theo quy định.

IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Mẫu Đơn đề nghị Cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố
5	BM 05	Mẫu Bản vẽ vị trí mặt bằng đề nghị cấp phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (lưu trên phần mềm)
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ (nếu có)
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối giải quyết tiếp nhận hồ sơ (nếu có)
4	BM 04	Đơn đề nghị Cấp giấy phép thi công công trình
5	BM 05	Mẫu Bản vẽ vị trí mặt bằng đề nghị cấp phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố
6	//	Các hồ sơ khác theo văn bản pháp quy hiện hành (nếu có)

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.
- Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.
- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.
- Quyết định số 32/2023/QĐ-UBND ngày ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về quản lý và sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẠM THỜI
MỘT PHẦN LÒNG ĐƯỜNG, HÈ PHỐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng ... năm 20....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP SỬ DỤNG TẠM THỜI MỘT PHẦN
LÒNG ĐƯỜNG/HÈ PHỐ**

Phạm vi (...2...)

Kính gửi:(3...)

Tôi tên là: (đại diện cho) (...1...)

Địa chỉ thường trú:

CMND/CCCD số: do(nơi cấp)..... ngày ... tháng... năm ..

Điện thoại số:

1. Đề nghị được tạm thời sử dụng một phần lòng đường/hè phố tại (...5...) vào mục đích (...5b...). Cụ thể:

1.1. Quy mô và phạm vi quản lý, sử dụng:

STT	Vị trí	Phạm vi sử dụng (m)		Diện tích	Thời gian sử dụng	Ghi chú
		Lòng đường	Hè phố			
	Số 1 đường X, phường Y, quận Z					

Đính kèm bản vẽ

1.2. Thời gian bắt đầu từ ngày ...tháng ... năm ... đến hết ngày ...tháng ... năm

2. Tổ chức, cá nhân được cấp:

Tên:.....

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

3. Gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...6...) (bản chính).

+ (...7...)

(...1...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo lòng đường, hè phố và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; Đồng thời (...1...) cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...1...) cam kết sử dụng theo đúng Hồ sơ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận và tuân thủ theo quy định của Giấy phép sử dụng. Nếu việc tạm thời quản lý, sử dụng không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...1...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

TP.HCM, ngày... tháng... năm....

Ký tên

(.....1.....)

Ghi rõ họ tên của nhân hoặc người đại diện

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên cá nhân hoặc người đại diện đứng Đơn đề nghị.

(2) Ghi vắn tắt tên đường, hè phố đề nghị tạm thời sử dụng; ví dụ “Cấp phép tạm thời sử dụng một phần lòng đường từ trước nhà số.. đến nhà số... đường..., phường..., quận....”.

(3) Tên cơ quan cấp phép (Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận, huyện).

(4) Văn bản chấp thuận chủ trương của cơ quan liên quan có thẩm quyền (đối với các trường hợp phải có); giấy phép xây dựng, sửa chữa công trình dân dụng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

(5) Ghi đầy rõ địa điểm, tên đường/quốc lộ, thuộc địa bàn quận/huyện nào.

(5b) Ghi cụ thể mục đích sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố tại Điều 8, Điều 9.

(6) Bản vẽ mặt bằng vị trí đề nghị sử dụng.

(7) Các tài liệu liên quan khác.

Ghi chú: Trường hợp giấy phép hết hạn mà tổ chức, cá nhân có nhu cầu tiếp tục sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố thì thực hiện theo Điều 12 Quy định này.

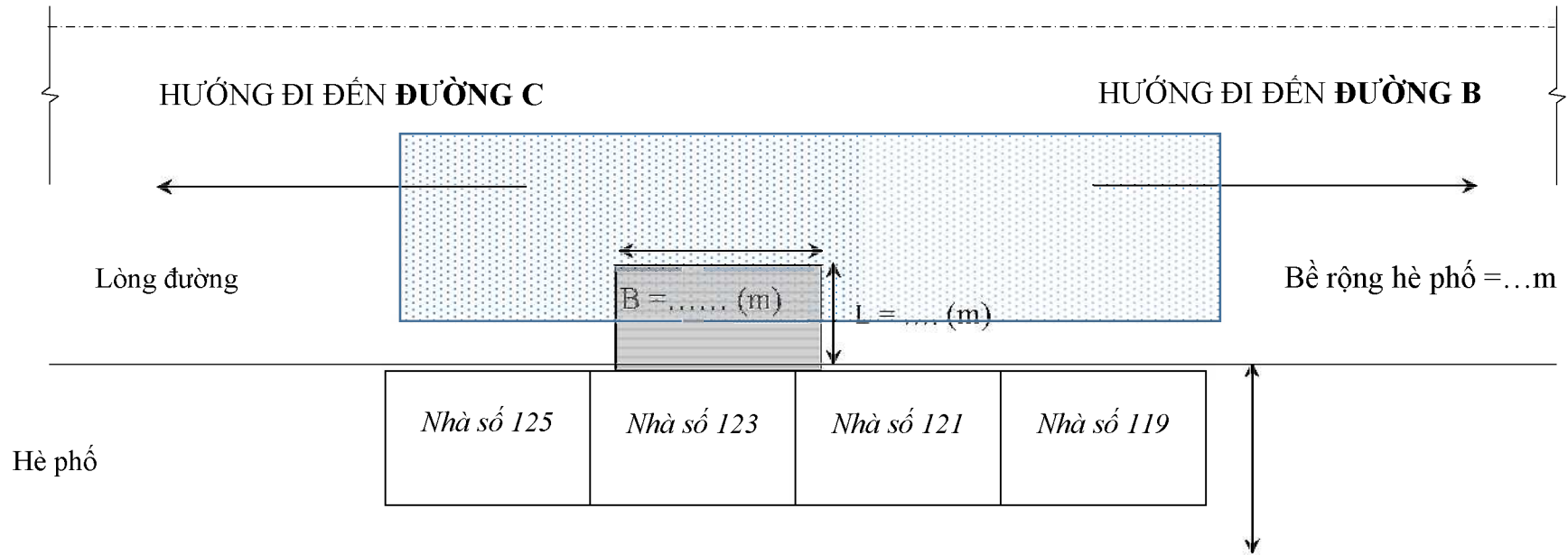
Phụ lục II

MẪU BẢN VẼ ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP TẠM THỜI SỬ DỤNG MỘT PHẦN LÒNG ĐƯỜNG/HÈ PHỐ

1. Đối với hè phố.

(Địa chỉ: đoạn trước nhà số hoặc từ trước nhà số ... đến nhà số, đường ..., phường..., quận)

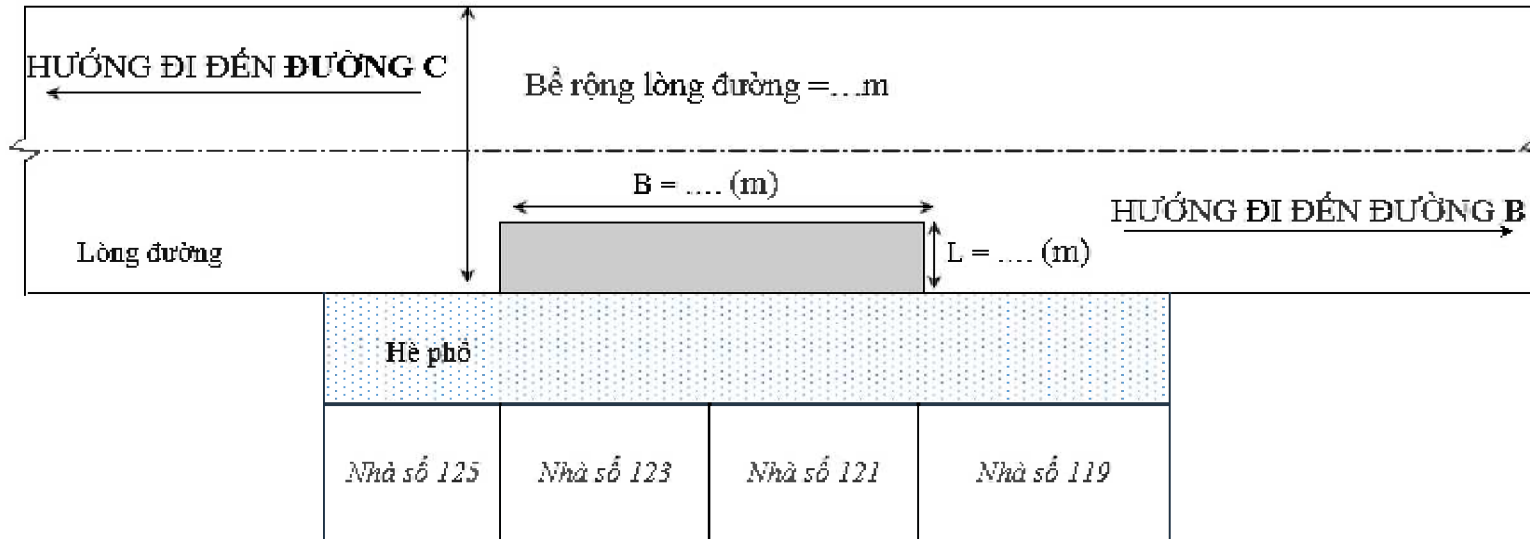
ĐƯỜNG A; hiện trạng lòng đường/hè phố có kết cấu mặt đường: bê tông nhựa/ bê tông xi măng,...., vỉa hè: lát gạch terazzo/ bê tông xi măng/...)



2. Đối với lòng đường.

(Địa chỉ: đoạn từ trước nhà số ... đến nhà số ... đường ... hoặc từ đường ... đến đường ..., phường..., quận ...)

ĐƯỜNG A; hiện trạng lòng đường/hệ phố có kết cấu mặt đường: bê tông nhựa/ bê tông xi măng,..., vỉa hè: lát gạch terazzo/ bê tông xi măng/...)



GHI CHÚ :

- Vị trí đề nghị cấp phép sử dụng : lòng đường/hệ phố
Diện tích : $L(m) \times B(m) = S(m^2)$

- Bản vẽ trình bày phải thuyết minh rõ bề rộng lòng đường và hệ phố hiện hữu tại phạm vi đề nghị cấp phép; hiện trạng biển báo giao thông trên tuyến đường đề nghị cấp phép; tổ chức giao thông (số chiều lưu thông, số làn đường của mỗi chiều lưu thông).

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng